| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 4 -2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

*Các hội thẩm nhân dân*:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú;

Ông Nguyễn Thành Biên.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Thông báo về việc rời lịch phiên tòa số 1463/2019/TB-TA ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Kiều O, sinh năm 1984; nơi cư trú: 181 L phường G, quận N, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hung Huang C, sinh năm 1964; nơi cư trú: 1/48 L cụm 001, thôn L, xã L, G, Đài Loan, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Kiều O trình bầy nội dung sau:*

Chị Vũ Thị Kiều O và anh Hung Huang C, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có Đăng ký kết hôn 25 tháng 9 năm 2009 tại UBND thành phố Hải Phòng. Khi chị O cùng anh Hung Huang C làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Đài Loan thì chị O thấy giữa chị và anh Hung Huang C và gia đình không hợp nhau nên chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Đài Loan nữa. Sau khoảng 20 ngày chị O về Việt Nam và

sau đó chị O được biết anh Hung Huang C đã lấy vợ và đã có con. Nay chị đề nghị được ly hôn với anh Hung Huang C.

Chị O và anh Hung Huang C không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu: Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử: chị Vũ Thị Kiều O được ly hôn anh Hung Huang C. Không xem xét về con chung, tài sản chung vì chị O không yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Anh Hung Huang C hiện đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28. khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Hung Huang C đã nhận được các thông báo, văn bản tố tụng của Tòa án gửi nhưng đây là phiên tòa lần 2 anh Hung Huang C vắng mặt không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt Hung Huang C, phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Xác định quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kiều O và anh Hung Huang C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thành phố Hải Phòng ngày 25 tháng 9 năm 2009, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định là hôn nhân hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Chị Vũ Thị Kiều O và anh Hung Huang C chung sống với nhau thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, phong tục tập quán khác nhau. Nay hai bên đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau về mọi mặt. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho chị Vũ Thị Kiều O được ly hôn với anh Hung Huang C, theo quy định tại Điêu 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung và tài sản chung: Chị O khai không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Vũ Thị Kiều O là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị Vũ Thị Kiều O và anh Hung Huang C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28. khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân dân sự;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

XỬ:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kiều O được ly hôn anh Hung Huang C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Kiều O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0010730 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Vũ Thị Kiều O đã nộp đủ.

3. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Vũ Thị Kiều O phải nộp 200.000 đồng tiền phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai số 0010731 ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Vũ Thị Kiều O đã nộp đủ tiền phí ủy thác tư pháp.

Chị Vũ Thị Kiều O còn phải nộp tiền chi phí ủy thác bản án theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Vũ Thị Kiều O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Hung Huang C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thanh Tú Nguyễn Thành Biên** **Nguyễn Thị Thu Thủy**

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Thủy**